

Giải bài tập Sách giáo khoa Toán lớp 8 trang 26, 27 tập 1: Chia đơn thức cho đơn thức với các lời giải chi tiết, rõ ràng đã được tổng hợp và chọn lọc theo khung chương trình giảng dạy môn Toán lớp 8. Hi vọng những tài liệu bổ ích này sẽ giúp quý thầy cô và các em học sinh ôn luyện và củng cố kiến thức về môn Toán.

Giải bài tập SGK Toán trang 26, 27 lớp 8 tập 1

Mời quý thầy cô cùng các em học sinh cùng tham khảo một số lời giải chi tiết dưới đây:

Giải bài 1 trang 26 SGK Toán tập 1 lớp 8

Làm tính chia

a) $5^3 : (-5)^2$; b) $(3/4)^5 : (3/4)^3$ c) $(-12)^3 : 8^3$.

Đáp án và hướng dẫn giải bài

a) $5^3 : (-5)^2 = 5^3 : 5^2 = 5^{3-2} = 5$

b) $(3/4)^5 : (3/4)^3 = (3/4)^{5-3} = (3/4)^2 = 9/16$

c) $(-12)^3 : 8^3 = -12^3 : 8^3 = (-4 \cdot 3)^3 : (4 \cdot 2)^3 = ((-4 \cdot 3)/4 \cdot 2)^3 = (-3/2)^3 = -27/8$

Giải bài 2 SGK Toán lớp 8 trang 27 tập 1

Làm tính chia:

a) $x^{10} : (-x)^8$; b) $(-x)^5 : (-x)^3$; c) $(-y)^5 : (-y)^4$.

Đáp án và hướng dẫn giải bài

a) $x^{10} : (-x)^8 = x^{10} : x^8 = x^{10-8} = x^2$

b) $(-x)^5 : (-x)^3 = (-x)^{5-3} = (-x)^2 = x^2$

c) $(-y)^5 : (-y)^4 = (-y)^{5-4} = -y$

Giải bài 3 trang 27 tập 1 SGK Toán lớp 8

Làm tính chia:

a) $5x^2y^4 : 10x^2y$;

b) $\frac{3}{4}x^3y^3 : (-\frac{1}{2}x^2y^2)$;

c) $(-xy)^{10} : (-xy)^5$.

Đáp án và hướng dẫn giải bài

a) $5x^2y^4 : 10x^2y = \frac{5x^2y^4}{10x^2y} = \frac{1}{2} \cdot \frac{x^2}{x^2} \cdot \frac{y^4}{y} = \frac{1}{2}y^3$

b) $\frac{3}{4}x^3y^3 : \left(-\frac{1}{2}x^2y^2\right) = \frac{\frac{3}{4}x^3y^3}{-\frac{1}{2}x^2y^2} = -\frac{\frac{3}{4}}{\frac{1}{2}} \cdot \frac{x^3y^3}{x^2y^2} = -\frac{3}{2}xy$

c) $(-xy)^{10} : (-xy)^5 = \frac{(-xy)^{10}}{(-xy)^5} = -\frac{(xy)^{10}}{(xy)^5} = -x^5y^5$

Giải bài 4 SGK Toán lớp 8 tập 1 trang 27

Tính giá trị của biểu thức $15x^4y^3z^2 : 5xy^2z^2$ với $x = 2, y = -10, z = 2004$

Đáp án và hướng dẫn giải bài

$15x^4y^3z^2 : 5xy^2z^2$ với $x = 2, y = -10, z = 200$

Ta có $15x^4y^3z^2 : 5xy^2z^2 = 3 \cdot x^4 - 1 \cdot y^3 - 2 \cdot z^2 - 2 = 3x^3y$

Tại $x = 2, y = -10, z = 2004$

Ta được: $3 \cdot 2^3(-10) = 3 \cdot 8 \cdot (-10) = -240$.

Ôn tập lại một số kiến thức đã học

1. Đơn thức chia hết cho đơn thức: Với A và B là hai đơn thức, $B \neq 0$. Ta nói A chia hết cho B nếu tìm được một đơn thức Q sao cho $A = B \cdot Q$

Kí hiệu: $Q = A : B = A/B$

2. Qui tắc:

Muốn chia đơn thức A cho đơn thức B (trường hợp A chia hết cho B) ta làm như sau:

- Chia hệ số của đơn thức A cho hệ số của đơn thức B.
- Chia lũy thừa của từng biến trong A cho lũy thừa của cùng biến đó trong B.
- Nhân các kết quả vừa tìm được với nhau.

CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download Giải sách bài tập toán lớp 8 trang 26, 27 tập 1 file word, pdf hoàn toàn miễn phí